

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 317 /UBND-KGVX

Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số
17/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kính gửi:

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 13/12/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND về quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND).

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện quy định tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND; rà soát, tổng hợp đối tượng, đề xuất kinh phí thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND. Thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; đồng thời, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND.

4. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND đến các đối tượng theo quy định.



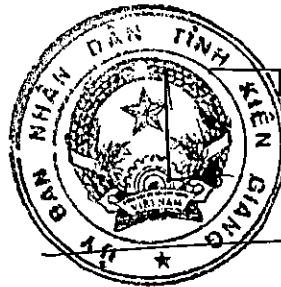
- Chỉ đạo phòng chuyên môn hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát UBND các xã, phường, thị trấn trong việc xác định lập hồ sơ và quản lý đối tượng; tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn quản lý; tham mưu tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn theo quy định và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tại Công văn này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Lâm Minh Thành



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều
của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy
định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ
Tài chính về hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-
CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định sách trợ giúp xã hội đối
với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ
giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 29 /BC-BVHXXH
ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội: 360.000 đồng/tháng.

2. Mức trợ giúp xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ LLĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh